

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Nay;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trương Viết Bình, sinh năm 1975. Địa chỉ: 68 khu phố Nguyễn Thái Học, phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai.

- **Bị đơn:** chị Nguyễn Thị Thê, sinh năm 1974. Địa chỉ: 68 khu phố Nguyễn Thái Học, phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản công khai tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn anh Trương Viết Bình trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bình và chị Nguyễn Thị Thê tự nguyện kết hôn và được UBND xã Bầu Hàm 2, huyện Thống Nhất (nay là phường Dầu Giây), thành phố Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/11/2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng 02 năm gần đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng tính cách, tiền bạc kinh tế trong gia đình nên vợ chồng chửi bới nhau dẫn đến mâu thuẫn. Tình cảm không còn và đã sống ly thân.

Anh Bình yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Thê vì vợ chồng không thể đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Viết Minh, sinh ngày 20/01/1997 và Trương Viết Hiếu, sinh ngày 14/4/2003. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Vì công việc bận nên anh Bình có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

* Theo bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Thể trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh Bình trình bày đúng.

- Anh Bình nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì chị Thể đồng ý vì lý do: Anh Bình không quan tâm đến gia đình, vợ con đã 10 năm nay. Tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Viết Minh, sinh ngày 20/01/1997 và Trương Viết Hiếu, sinh ngày 14/4/2003. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị Thể có đơn xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa xét xử.

* *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tình cảm giữa anh Bình, chị Thể không còn và ly thân nhau đã lâu. Việc khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung của các đương sự đã trưởng thành; Tài sản chung tự thỏa thuận; Nợ chung các đương sự khai không thiếu nợ ai đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Bình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Anh Trương Viết Bình khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thể. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp cần giải quyết trong vụ án được xác định là: “Tranh chấp ly hôn” theo

quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chị Thê có nơi cư trú tại: phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của đương sự về quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng có đủ cơ sở để xác định: quá trình sống chung, vợ chồng anh Bình, chị Thê đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho đời sống hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân chị Thê cũng đồng ý ly hôn với anh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, thì yêu cầu ly hôn của anh Bình đối với chị Thê là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Viết Minh, sinh ngày 20/01/1997 và Trương Viết Hiếu, sinh ngày 14/4/2003. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có, nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Bình là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó anh Bình phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[8] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Viết Bình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Viết Bình được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thê.

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Viết Minh, sinh ngày 20/01/1997 và Trương Viết Hiếu, sinh ngày 14/4/2003. Hiện hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Viết Bình phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh Bình đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008739 ngày 16/4/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Phòng THA Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Bàu Hàm 2, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Dầu Giây) (GCNKH số: 233/2002 ngày 19-11-2002 (xã Bàu Hàm 2 cũ), để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triều Châu

